CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

BAMBOO CAPITAL

Số: **20/2022**/TTĐH-HĐQT-BCG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital
(sửa đổi, bổ sung lần thứ 17)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Bamboo Capital

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital được Hội đồng quản trị thông qua ngày 22/04/2022 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông ngày 15/05/2021 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 16);

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bamboo Capital kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital được thông qua lần thứ 16 ngày 22/04/2022 với nội dung như sau:

Căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở Điều lệ hiện hành, các điều khoản tham chiếu giữa các điều trong bản Điều lệ mới sẽ được thay đổi theo đúng chương, điều, khoản đã sửa đổi lại, phù hợp với kết cấu và nội dung theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. **Nội dung sửa đổi, bổ sung:**

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
1	**Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty – Khoản 1**		
	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: ... 31 | Chuẩn bị mặt bằng | 4312	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: ... 31 | Chuẩn bị mặt bằng *Chi tiết: (loại trừ: không thực hiện hoạt động "Dịch vụ nổ mìn" thuộc Mục 1 Danh mục A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP).* | 4312	Để phù hợp với Tờ trình số 18/2022/TTĐH-HĐQT-BCG ngày 15/04/2022 nếu được ĐHĐCĐ thông qua.
2	**Điều 5. Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập - Khoản 6**		
	6. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi mốt (21) ngày hoặc thời hạn khác theo quy định của Pháp Luật), để Cổ đông đặt mua. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch	6. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý *(không ít hơn hai mươi (20) ngày* hoặc thời hạn khác theo quy định của Pháp Luật), để Cổ đông đặt mua. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán	Phù hợp quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật chứng khoán 2019.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	chứng khoán theo phương thức đấu giá	theo phương thức đấu giá.	
2	**Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông – Khoản 2**		
	2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi đa số Cổ Đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc nếu được số Cổ Đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản).	2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi đa số Cổ Đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp *tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành;* hoặc nếu được số Cổ Đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản).	Để phù hợp với Luật sửa đổi bổ sung một số nội dung của Luật Doanh nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022 (Luật số: 03/2022/QH15)
3	**Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông – Khoản 3, đoạn đầu**		

	3. Nghị quyết liên quan các nội dung loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty; giao dịch mua, bán tài sản Công Ty hoặc các Chi Nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công Ty; được thông qua nếu được số Cổ Đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ Đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	*3.* Nghị quyết liên quan các nội dung loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty; giao dịch mua, bán tài sản Công Ty hoặc các Chi Nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công Ty; được thông qua nếu được số Cổ Đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ Đông *tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.*	Để phù hợp với Luật sửa đổi bổ sung một số nội dung của Luật Doanh nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022 (Luật số: 03/2022/QH15)
4	**Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông – Khoản 4**		
	4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp (nếu có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các Cổ Đông qua email hoặc fax trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ	4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp (nếu có) phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các Cổ Đông qua email hoặc fax trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông đó trừ khi có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi những biên bản đó đi. Biên bản sẽ được lập bằng tiếng Việt, được chủ tọa Đại hội	Để phù hợp với Luật sửa đổi bổ sung một số nội dung của Luật Doanh nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022 (Luật số: 03/2022/QH15)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
	được lập bằng tiếng Việt, được chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và tại Điều lệ này. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các Cổ Đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.	đồng cổ đông và thư ký ký xác nhận và được lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và tại Điều lệ này. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của *Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này.* Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. *Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.* Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các Cổ Đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.	
4	**Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông – Khoản 6, điểm c**		
	3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;	3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; *Việc tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác của Cổ Đông tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tuyến sẽ được thực hiện theo các quy định chi tiết tại Quy chế tổ chức đại hội và các văn bản nội bộ khác có liên quan.*	Phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế.

5	**Điều 21. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị - Khoản 3**		
	Chưa quy định.	Bổ sung: *z. Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua.*	Bổ sung để phù hợp quy định tại Khoản 2, Điều 9 Nghị định 155/2020/ NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

2. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi, bổ sung:

- Các điều khoản còn lại được giữ nguyên, không thay đổi.
- Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 17) có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

Nguyễn Hồ Nam